

Bản án số: 324/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Phạm Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NHTM T.

Địa chỉ: Đường N, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D

Đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Quang Tấn H (có đơn xin vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 26/2020/UQ-CN Nhà Bè ngày 28/5/2020).

Bị đơn: ông Võ Minh N, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường 16, khu phố 1, phường A, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn NHTM T có đại diện theo ủy quyền ông Đinh Quang Tấn Hưng trình bày:

Ngày 21/4/2018, ông Võ Minh N có ký với NHTM T (sau đây gọi là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng

Visa Credit Classic với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.700.000 đồng. Theo quy định tại Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và phải chịu các khoản phí, chi tiết lãi phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông N đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thứ tự ưu tiên thanh toán như sau: các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Sau đó ông N không thanh toán tiếp, Ngân hàng nhiều lần mời lên làm việc và gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông N không liên hệ với Ngân hàng và không có thiện chí trả nợ. Như vậy ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 31/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại 22.988.349 đồng sang nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Nay NHTM T yêu cầu ông Võ Minh N phải trả cho Ngân hàng nợ gốc 22.988.349 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 31/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2020 với mức lãi suất 3.225%/tháng, số tiền là 18.064.472 đồng, tổng cộng 41.052.821 đồng; ông N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Võ Minh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo phiên họp và hòa giải nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Quang Tấn H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Võ Minh N vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: đúng theo quy định pháp luật. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về nội dung vụ án: căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Võ Minh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ 41.052.821 đồng trong đó nợ gốc 22.988.349 đồng, lãi

quá hạn tính từ ngày 31/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2020 với mức lãi suất 3.225%/tháng, số tiền là 18.064.472 đồng, ông N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: NHTM T nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Võ Minh N. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Quang Tấn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Minh N đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/4/2018 giữa NHTM T và ông Võ Minh N là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ngày 21/4/2018 ông Võ Minh N đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với NHTM T, loại thẻ Visa Credit Classic, hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2.3] Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa NHTM T và ông N thì hai bên đã thỏa N người sử dụng thẻ phải chịu các loại phí như phí thường niên 299.000 đồng/năm, phí rút tiền mặt 4% nhưng tối thiểu là 60.000 đồng/lần, phí chậm thanh toán 6%/số tiền thanh toán tối thiểu nhưng tối thiểu là 80.000 đồng/tháng, phí vượt hạn mức là 0,075%/ngày nhưng tối thiểu 50.000 đồng, lãi suất cho vay tín chấp là 2.15%/năm và theo thỏa N trong hợp đồng tín dụng tất cả các khoản nợ được thể hiện trên thông báo giao dịch sẽ bị tính lãi nếu khách hàng không thực hiện thanh toán toàn bộ dư nợ đúng hoặc trước ngày đến hạn, lãi được tính từ ngày phát sinh cho đến ngày khách hàng thực hiện thanh toán đầy đủ.

[2.4] Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.700.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông N đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định tại điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gồm thanh toán

giao dịch ngày 30/4/2018 là 19.700.000 đồng, phí rút tiền mặt 299.000 đồng. Số tiền còn lại ông N không thanh toán tiếp, do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, theo quy định tại Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 31/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ 22.988.349 đồng sang nợ gốc và ngân hàng yêu cầu ông N thanh toán tiền nợ gốc 22.988.349 đồng là phù hợp với thỏa N của hai bên trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về tiền lãi quá hạn: theo quy định tại Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, khi chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì NHTM T được áp dụng 150% của lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng (lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng 2.15%). Quá trình thực hiện hợp đồng ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 31/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và yêu cầu ông Võ Minh N phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 31/10/2018 đến ngày 30/9/2020 với mức lãi suất 3.225%/tháng, số tiền là 18.064.472 đồng là phù hợp với thỏa N của hai bên trong hợp đồng và phù hợp quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 là phù hợp.

Về án phí: ông Võ Minh N phải nộp 2.052.641 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 khi án có hiệu lực pháp luật.

NHTM T không phải chịu án phí, hoàn lại cho NHTM T số tiền 936.122 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013759 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Võ Minh N có trách nhiệm trả cho NHTM T số tiền nợ gốc là 22.988.349 đồng; nợ lãi tính đến ngày 30/9/2020 là: 18.064.472 đồng, tổng cộng là: 41.052.821 đồng (bốn mươi một triệu không trăm năm mươi hai ngàn tám trăm hai

mười một đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/4/2018, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ thì ông Võ Minh N có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được qui định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/4/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

2. Về án phí: 2.052.641 đồng (hai triệu không trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi một đồng), ông Võ Minh N phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho NHTM T số tiền 936.122 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013759 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa N thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q.9;
- Chi cục THADS Q9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mai Trâm